

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2020/ HS- ST

Ngày: 22-10- 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thỏa; ông Trần Khắc Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bím Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Lại Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: ĐỒNG VĂN H , sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982 tại: phường A- Tp H ; nơi cư trú: Thôn T , xã An T , huyện A , Thành phố H nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Văn N (đã chết) và bà: Phạm Thị L sinh năm 1955; bản thân chưa có vợ; con.

Tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự (ngày 12/6/2020, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố H quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TA, bị cáo chưa chấp hành); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã B , tỉnh T (có mặt)

- Người bị hại: Chị Hoàng Thị T - sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Q , thị xã B, tỉnh T (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/7/2020, Đồng Văn H đi xe ôm từ Đền cô B (thuộc xã H , huyện H , tỉnh T) đến nhà chị Hoàng Thị T (sinh năm 1972, trú tại: thôn 1, xã Q , thị xã B) chơi. Đến nơi, thấy cổng không khóa, H đẩy cửa đi vào sân, gọi

chị T, anh H (chồng chị T) nhưng không thấy ai trả lời. Huy đi vòng quanh nhà, quan sát thấy trong sân nhà chị T dựng chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Fx125 màu tím, biển kiểm soát (BKS) 29C1- 458.44, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa điện, H liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên làm phương tiện đi lại nên H mở khóa điện, ngồi lên xe nổ máy, điều khiển xe chạy thẳng ra P (thuộc huyện V, tỉnh N). Trên đường đi, thấy phần yếm xe máy vướng vào chân nên H vào cửa hàng sửa xe máy ở tỉnh N (không rõ địa chỉ) nhờ chủ quán tháo yếm ra, bỏ lại quán rồi đi tiếp. Đến ngày 22/7/2020, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết đã bị Công an thị xã B phát hiện nên Đồng Văn H đến Công an thị xã B xin đầu thú, giao nộp tài sản trộm cắp và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Fx125 màu tím, BKS 29C1- 458.44 là tài sản của chị Hoàng Thị T. Ngày 30/7/2020, Hội đồng định giá tài sản thị xã B định giá kết luận:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Fx125 màu tím, BKS 29C1- 458.44, có số khung 125LOXA06733, số máy F427106733, mua mới năm 2015, tình trạng hiện tại: xe cũ, đã qua sử dụng, không có đèn, không có gương, không có yếm trị giá 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng);

Chiếc yếm xe không thu hồi được nên ngày 30/7/2020, Hội đồng định giá tài sản thị xã Bẩm Sơn định giá mô phỏng kết luận:

01 (một) yếm xe máy Suzuki Fx125 mua năm 2015, đã qua sử dụng trị giá 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng cộng: 8.660.000đ (tám triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng trạng số: 55/CT-VKS-KT ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm điểm s; i khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51;

Điều 38 BLHS tuyên bố bị cáo Đồng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 12 đến 15 tháng tù; đề nghị buộc bị cáo nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đồng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai của bị cáo, người bị hại, bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ, HĐXX có đủ chứng cứ xác định vào khoảng 11 giờ ngày 14/7/2020, bị cáo Đồng Văn Huy đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Suzuki Fx125 màu tím, BKS 29C1- 458.44 của gia đình chị Hoàng Thị T tại thôn 1, xã Q , thị xã B, qua định giá có giá trị là 8.660.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư. HĐXX cần thiết xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:
Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đồng Văn H không có tình tiết tăng nặng.
Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là “ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “ thành khẩn khai báo”, sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra để đầu thú khai báo về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra HĐXX cũng xét tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên khi lượng hình HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51BLHS.

[5] Xét về nhân thân: bị cáo Đồng Văn H có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy. Ngày 12/6/2020, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố H ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TA, bị cáo chưa chấp hành quyết định này lại phạm tội “ Trộm cắp tài sản” . Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm Dân sự : Ngày 08/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra(CSĐT) Công an thị xã Bim Sơn đã trả lại chiếc xe mô tô Suzuki BKS 29C1-458.44(trên kèm 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 001923, mang tên Tạ Đình T) mà bị cáo Đồng ch iếm đoạt cho chị Hoàng Thị T , chị T đã nhận lại tài sản. Riêng chiếc yếm xe bị Đồng Văn H vớt trên đường tham gia giao thông, hiện không thu hồi được gia đình người bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Đồng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I.Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS;

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Đồng Văn H 9 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam(22/7/2020).

II- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và mục 1 phần I danh mục án phí ban hành kèm theo. Buộc bị cáo Đồng Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người bị hại chị Hoàng Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/10/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- Công an thị xã Bim Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- người bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Bim Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Nhà tạm giam công an thị xã Bim Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn;
- Thi hành án Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương

